TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1164/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Thục Hiền**

2. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hứa Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 724/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Q, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn HN 2, xã EN, huyện BĐ, tỉnh ĐL.

2. Bị đơn: Ông Đinh Thanh T, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: Thôn 8, xã TT, huyện CJ, tỉnh ĐN.

Địa chỉ tạm trú: số 3182 PTH, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Hoàng Thị Q trình bày: Bà và ông Đinh Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã EN, huyện BĐ, tỉnh ĐL. Sau thời gian vợ chồng sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do

vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, ông T không quan tâm chăm sóc vợ con, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cả hai đã không còn sống chung từ tháng 02/2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, gia đình không hạnh phúc không thể tiếp tục cuộc sống chung nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Thanh T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Đinh Hoàng Khánh C sinh ngày 04/9/2016. Do con chung chưa thành niên và đang sống cùng với bà nên sau khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Chi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông T không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Q nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn - bà Hoàng Thị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

Bị đơn – ông Đinh Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị Q và ông Đinh Thanh T có đăng ký kết hôn, bà Q yêu cầu ly hôn với ông T, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn".

Hiện nay, bị đơn là ông Đinh Thanh T hiện đang cư trú tại Quận 8 (Theo kết quả xác minh của Công an Phường 7, Quận 8) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Q.

Bị đơn ông Đinh Thanh T, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐăkLăk, cùng lời khai của bà Q về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Q và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Q: Trong quá trình chung sống, bà Q và ông T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về vấn đề tình cảm và nhiều vấn đề trong cuộc sống chung, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau. Hai bên đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tìm tiếng nói chung nhưng không đạt được kết quả mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn phát sinh từ rất lâu, không thể giải quyết nên đã sống ly thân từ tháng 02/2019, bà Q xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đồng thời vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bà Q và ông T đã không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tổ chức phiên hòa giải để các bên có điều kiện hàn gắn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Điều này cho thấy ông T đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Q và ông T có 01 con chung tên Dinh Hoàng Khánh C sinh ngày 04/9/2016. Do con chung chưa thành niên và đang sống cùng với bà Q theo xác nhận của Công an xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐăkLăk; bà Q có công việc ổn định đủ điều kiện để chăm sóc con nên sau khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Chi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng ông T không có bất kỳ ý kiến nào phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà Q. Do đó, việc giao trẻ Đinh Hoàng Khánh C cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi cho trẻ và phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định trong thời gian chung sống bà và ông T không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Q phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Q về việc xin ly hôn với ông Đinh Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Q được ly hôn với ông Đinh Thanh T

- Về con chung: Giao cho bà Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Hoàng Khánh C sinh ngày 04/9/2016. Ghi nhận việc bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đinh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định bà và ông T không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thị Q phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017145 ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Q, ông Đinh Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND xã Ea Nuôl,
huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐăkLăk ;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga